

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH
TRADING SUMMARY

Ngày: 01/03/2021
Date:

1. Chỉ số chứng khoán
(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,186.17	17.70	1.51	16,024.83
VN30	1,191.83	18.23	1.55	7,759.40
VNMIDCAP	1,415.12	30.53	2.20	4,392.98
VNSMALLCAP	1,184.59	27.01	2.33	1,870.68
VN100	1,141.22	17.78	1.58	12,152.38
VNALLSHARE	1,142.43	18.29	1.63	14,023.06
VNXALLSHARE	1,820.15	28.41	1.59	16,494.67
VNCOND	1,389.18	1.16	0.08	416.24
VNCONS	861.54	8.86	1.04	1,124.80
VNENE	635.49	15.98	2.58	844.67
VNFIN	1,134.21	27.32	2.47	4,582.96
VNHEAL	1,456.88	7.15	0.49	38.21
VNIND	721.29	15.05	2.13	2,102.60
VNIT	1,756.57	40.38	2.35	209.60
VNMAT	1,869.88	32.72	1.78	2,046.90
VNREAL	1,537.57	13.34	0.88	2,226.86
VNUTI	805.58	19.73	2.51	364.59
VNDIAMOND	1,402.24	21.47	1.55	2,985.62
VNFINLEAD	1,540.59	37.91	2.52	4,458.57
VNFINSELECT	1,495.62	35.84	2.46	4,447.98
VNSI	1,688.94	29.36	1.77	3,949.22
VNX50	1,964.43	29.49	1.52	10,892.85

2. Giao dịch toàn thị trường
(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	593,011,800	14,562
Thỏa thuận	50,369,391	1,463
Tổng	643,381,191	16,025

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày
(Top volatile stock up to date)

STT	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.	Top 5 CP tăng giá Top gainer	Top 5 CP giảm giá Top loser
-----	--------------------------------------	---------------------------------	--------------------------------

No.	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	LPB	36,421,300	TTB	7.00%	BTT	-6.92%
2	STB	36,039,100	RAL	6.99%	TDW	-6.87%
3	HPG	22,128,200	TLH	6.97%	TIX	-6.85%
4	MBB	22,065,400	VRC	6.97%	SVT	-6.78%
5	TCB	21,612,200	LCG	6.96%	BBC	-6.14%

Giao dịch của NĐTNN
(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
KLGD (cp) Trading vol. (shares)	38,258,200	5.95%	38,784,900	6.03%	-526,700
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dong\$)	1,363	8.50%	1,571	9.80%	-208

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	TCB	17,200,000	TCB	721,540,000	VHM	17,629,090
2	CTG	7,227,100	HPG	300,485,200	KBC	14,663,490
3	HPG	6,517,700	CTG	275,021,175	SBT	12,169,700
4	VRE	3,616,500	VNM	186,088,212	NVL	11,617,130
5	MBB	3,194,500	PLX	171,255,930	VPB	10,959,400

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	DHA	DHA giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, dự kiến tổ chức đại hội tại trụ sở công ty.
2	PLX	PLX giao dịch bán 25.000.000 cp quỹ để bổ sung nguồn vốn kinh doanh, dự kiến từ 01/03/2021 đến 30/03/2021.

3	LCG	LCG giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, thời gian và địa điểm tổ chức đại hội công ty sẽ thông báo sau.
4	TLD	TLD niêm yết và giao dịch bổ sung 31.864.230 cp (phát hành trả cổ tức năm 2018) tại HOSE ngày 01/03/2021, ngày niêm yết có hiệu lực: 02/02/2021.
5	GSP	GSP giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, dự kiến tổ chức đại hội vào tháng 03 hoặc tháng 04/2021.
6	TRA	TRA giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, dự kiến tổ chức đại hội vào tháng 03/2021 tại ngõ 15, Ngọc Hồi, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.
7	TCD	TCD nhận quyết định niêm yết bổ sung 35.000.000 cp (phát hành riêng lẻ) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 01/03/2021.
8	E1VFN30	E1VFN30 niêm yết và giao dịch bổ sung 2.300.000 ccq (giảm) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 01/03/2021.
9	FUESSVFL	FUESSVFL niêm yết và giao dịch bổ sung 200.000 ccq (tăng) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 01/03/2021.
10	FUEVFNVD	FUEVFNVD niêm yết và giao dịch bổ sung 500.000 ccq (tăng) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 01/03/2021.